

Bản án số: 30/2019/ DSST  
Ngày 26/07/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật**

- **Hội thẩm nhân dân: 1/ - Ông Nguyễn Ngọc Chúc**

**2/ - Ông Đinh Khắc Việt**

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân –**

**Thư Ký Tòa án Nhân Dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.**

Trong ngày 26 tháng 07 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2019/ TLST- DS ngày 11 tháng 06 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 07 năm 2019 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh **Đỗ Văn Tuấn E**, sinh năm: 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T A 2, xã T Đ A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

**Bị đơn:** Ông **Nguyễn Hoàng G**, sinh năm 1969 (vắng mặt)

**Bà Phạm Thị Tuyết H** (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T T, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Nguyên đơn anh Đỗ Văn Tuấn E trình bày:** Nguyên vào ngày 16/4/2018 (âm lịch) nhằm ngày 30/05/2018 vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H có vay của

tôi số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 2%/1 tháng, mục đích vay là để lấy vốn để làm ăn, thời hạn trả nợ là 30 ngày sau kể từ ngày vay vợ chồng anh G, chị H sẽ trả hết nợ gốc và tiền lãi cho tôi, lúc vay giữa hai bên có làm biên nhận ngày 16/4/2018 (âm lịch) nhằm ngày 30/05/2018, nhưng sau 30 ngày, đến thời hạn trả nợ thì vợ chồng anh G, chị H vẫn không trả nợ cho tôi, tôi có đến nhà vợ chồng anh G, chị H đòi nợ nhiều lần nhưng vợ chồng anh G, chị H chỉ hứa mà không thực hiện việc trả nợ.

Nay tại phiên tòa, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H trả nợ cho tôi số tiền gốc là 10.000.000đ (mười triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

**Bị đơn anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H cùng trình bày:** Tòa án đã tổng đạt các văn bản cho vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H vẫn vắng mặt không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền:** Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện dân sự không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng anh G, chị H vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn vợ chồng anh G, chị H, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Tòa án

triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ”. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt vợ chồng anh G, chị H là phù hợp theo quy định pháp luật.

Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa anh Đỗ Văn Tuấn E với vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

**Điều 463 Bộ luật dân sự quy định:** Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Đỗ Văn Tuấn E yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H trả nợ cho anh Tuấn E số tiền gốc 10.000.000đ (mười triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì anh Tuấn E có cho vợ chồng anh G, chị H vay số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) vào ngày 16/4/2018 (âm lịch) nhằm ngày 30/05/2018, lúc vay giữa hai bên có làm biên nhận ngày 16/4/2018 (âm lịch) nhằm ngày 30/05/2018, lãi suất thỏa thuận giữa hai bên là 2%/01 tháng, thời hạn trả nợ là sau 30 ngày kể từ ngày vay phải trả hết nợ gốc và lãi, đến nay vợ chồng anh G, chị H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho anh Tuấn E.

Nay anh Đỗ Văn Tuấn E yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H trả cho anh số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng), yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Lời yêu cầu của anh Tuấn E phù hợp với Điều 463 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Như vậy số tiền lãi trong vụ kiện này tính từ ngày 01/06/2018 đến ngày xét xử hôm nay là ngày 26/07/2019 là 420 ngày cụ thể như sau:  $10.000.000đ \times 1,66\% \times 420 \text{ ngày} = 2.324.000đ$  (hai triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 12.324.000đ (mười hai triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

[4] **Về án phí DSST:** Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của anh Đỗ Văn Tuấn E được chấp nhận nên anh Tuấn E không phải chịu án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Tuấn E số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003378 ngày 05/06/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H phải nộp: 12.324.000đ x 5% = 616.200đ (sáu trăm mười sáu nghìn hai trăm đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Áp dụng Điều 463, Điều 468 Bộ Luật Dân Sự năm 2015, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn Tuấn E.

3/ Buộc vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H trả cho anh Đỗ Văn Tuấn E số tiền gốc và lãi là 12.324.000đ (mười hai triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Đỗ Văn Tuấn E có đơn yêu cầu Thi hành án nếu vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4/ **Về án phí DSST:**

- Buộc vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H nộp 616.200đ (sáu trăm mười sáu nghìn hai trăm đồng).

- Trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Đỗ Văn Tuấn E số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003378 ngày 05/06/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho anh Đỗ Văn Tuấn E biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho vợ chồng anh Nguyễn Hoàng G, chị Phạm Thị Tuyết H biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tân Hiệp.
- TAND tỉnh Kiên Giang .
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Quang Nhật**